

Số: 163/2024/QĐST-HNGĐ

Hiệp Hòa ngày 08 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 243/2024/TLST-HNGĐ ngày 11/10/2024 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987.

Nơi thường trú: Tổ dân phố số B, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Hà Mạnh H1, sinh năm 1985.

Nơi thường trú: Tổ dân phố số B, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án; nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Hà Mạnh H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cho anh **Hà Mạnh H1** trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu **Hà Hồng H2**, sinh ngày 04/9/2013 và **Hà Thanh T**, sinh ngày 17/7/2015.

Sau khi ly hôn chị **Nguyễn Thị H** có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở chị **H** thực hiện quyền này.

Trong trường hợp có yêu cầu của đương sự hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 – Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con chị **Nguyễn Thị H** không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi các đương sự có yêu cầu.

2.2. Về tài sản và các nghĩa vụ chung về tài: Chị **Nguyễn Thị H** và anh **Hà Mạnh H1** xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị **Nguyễn Thị H** tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị **H** đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004195 ngày 11/10/2024 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị **Nguyễn Thị H** đã thi hành xong án phí. Hoàn trả chị **H** số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0004195 ngày 11/10/2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hoà;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hoà;
- UBND thị trấn Thắng, HH, BG (GCNKH 35/2011 ngày 04/11/2011);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Tuấn